

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Hai****Event 218 Boys 16-18 100 LC Meter KHI TAI**

KLLT: 33.82 # 6/2014		Do Dinh Toan		TP. HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Phan, Minh Anh	18	TP Ho Chi Minh	36.00	36.19	
2	Bui Van, Truong	18	Phu Tho	33.00	36.53	
3	Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	36.54	
4	Pham Khac, Nghia	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	36.65	
5	Chau Hi, Lac	16	TP Ho Chi Minh	36.00	36.71	
6	Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	36.70	36.76	
7	Dang Nguyen, Long Nhat	18	Da Nang	36.00	36.99	
8	Van Tien, Huy	16	Ha Noi	35.50	37.62	
9	Vo Van, Vuong	18	Da Nang	37.00	38.56	
10	Dam Cong, San	17	Ha Noi	36.00	39.81	
---	Nguyen Tran, Minh Luan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X39.90	
---	Nguyen Viet, Hung	17	Ha Noi	NT	XDQ	
	Did not finish - Misc					

Event 219 Boys 14-15 100 LC Meter KHI TAI

KLLT: 34.55 # 5/2018		Nguyen Tien Dat		TP.HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	40.00	38.57	
*2	Huynh Tuan, Kiet	15	TP Ho Chi Minh	38.50	39.60	
*2	Truong Viet, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	38.00	39.60	
4	Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	42.00	40.67	
5	Nguyen Minh, Chien	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	41.00	43.03	
6	Pham Minh, Toan	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	42.00	47.53	
---	Bui Ba, Gia Long	15	Ha Noi	38.00	DQ	
	Did not finish - Misc					
---	Dinh Tri, Toan	15	Ha Noi	38.50	DQ	
	Did not finish - Misc					
---	Tran Duy, Bao	14	Thai Binh	44.00	DNF	
	Did not finish - Misc					

Event 220 Girls 16-18 100 LC Meter VHCV

KLLT: 41.79 # 7/2023		Dang Thi Vuong		Ha Noi		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	40.00	42.12	
2	Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	42.00	42.97	
3	Dong Khanh, Thanh Tam	17	TP Ho Chi Minh	41.50	43.59	
4	Pham Hoai, Anh	18	Thanh Hoa	43.26	44.51	
5	Mai Ngoc, Nhu Truc	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	44.00	45.69	
6	Tran Thi, Hoai Thuong	16	Dong Nai	43.50	46.40	
7	Nguyen Thi, Thu	17	Quang Ninh	44.00	46.49	
8	Son Thi, My Nhung	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	45.00	46.55	
9	Pham Thi, Thuy Suong	16	Quang Binh	43.00	47.04	
10	Duong Thuy, Hong	17	Quang Ninh	45.00	47.28	
11	Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	43.50	48.21	
12	Hoang Thi, Anh Thu	16	Thanh Hoa	NT	48.39	
13	Do Thi, Thanh Thao	17	Ha Nam	44.00	48.98	
14	Trinh Khanh, Ly	17	Ha Nam	45.00	54.19	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Hai

Event 221 Girls 14-15 100 LC Meter VHCV

KLLT: 44.07 # 19/06/2022		San San Nguyen Tran		HNI	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Luu Ngoc, Minh Trang	14	Ha Noi	43.00	43.60#
2	Le Thi, Nhung	15	Thanh Hoa	42.20	43.66#
3	Tran Bao, An	14	TP Ho Chi Minh	44.50	43.69#
4	Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	48.00	43.89#
5	Trieu Thi, Uyen	14	Quang Ninh	42.95	43.93#
6	Nguyen Thanh, Thuy	15	Quang Ninh	42.95	44.34
7	Phi Thi, Tuong Mi	14	Ha Noi	45.00	46.00
8	Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	49.00	46.56
9	Do Hong, Tuoi	15	Thai Binh	43.00	47.25
10	Tran Thi, Yen Trang	14	Quang Binh	48.00	47.62
11	Trieu Yen, Nhi	14	Cong An Nhan Dan	50.50	50.00
12	Cao Hoang, Yen Ngoc	15	Tay Ninh	NT	50.95
13	Nguyen Anh, Thu	14	Ha Nam	48.50	51.73
14	Trinh Thi, Ngoc Anh	15	Thai Binh	42.00	56.73
15	Vu Luu, Bao Ngoc	14	Thanh Hoa	NT	58.42
---	Nguyen Y, Xuan	15	Quang Binh	47.00	NS

Event 222 Girls 13 & Under 100 LC Meter VHCV

KLLT: 45.20 # 29/05/2023		Uyen Trieu Thi		QNH	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Phuong, Minh	13	Ha Noi	45.00	46.63
2	Ha Hoang, Nhu Y	13	TP Ho Chi Minh	48.00	47.50
3	Phi Phuong, Thao	13	Ha Noi	46.00	47.88
4	Nguyen Thi, Tuyet Anh	12	Tien Giang	51.00	49.89
5	Pham Nguyen, Ly Ly	12	Da Nang	54.00	50.73
6	Dang Thi, Quynh Nhu	13	Quang Ninh	48.60	50.84
7	Le Thi, Thu An	13	Ha Nam	47.00	50.97
8	Nguyen Thi, Hang Nga	12	Quang Binh	49.00	51.96
9	Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	48.60	52.07
10	Hoang Thi, Kim Oanh	13	Quang Binh	51.50	52.18
11	Nguyen Thi, My Tuyen	13	Binh Thuan	54.65	53.51
12	Trieu Anh, Nguyet	12	Phu Tho	48.00	54.13
13	Pham Gia, Bao Han	12	Tien Giang	53.00	55.06
14	Le Ngoc, Nuong	13	Thanh Hoa	NT	55.32
15	Ngo Thi, Van Anh	12	Cong An Nhan Dan	53.00	55.84
16	Nguyen Nhu, Phuc	12	Tay Ninh	55.00	55.92
17	Lai Huyen, Khanh Nhu	13	Thai Binh	54.00	57.51
18	Vo Pham, Khanh Ngan	13	Binh Thuan	55.82	57.84
19	Nguyen Thu, Thuy	13	Phu Tho	49.00	59.50
---	Le Hong, Anh	12	Phu Tho	NT	X59.85

Event 223 Boys 16-18 100 LC Meter VHCV

KLLT: 36.59 # 6/2020		Nguyen Duy Anh		Da Nang	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Huy, Anh	17	Ha Noi	37.80	38.07
2	Nguyen Phi, Ha	18	Thanh Hoa	38.10	38.25
3	Pham Thanh, Dai	18	Quang Binh	38.00	38.48
4	Dang Phu, Quoc	18	Ha Noi	37.50	38.94
5	Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	39.00	39.99
6	Nguyen Duy, Bao	17	Tay Ninh	39.50	41.64

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Hai

(Event 223 Boys 16-18 100 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Bui Van, Truong	18	Phu Tho	37.00	42.09	
8 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	37.50	43.02	
9 Tran Quang, Huong	17	Quang Binh	40.00	44.83	
10 Pham Quang, Phuc	17	Cong An Nhan Dan	44.00	46.36	
11 Truong Tran, Gia Tong	18	Binh Thuan	46.39	47.78	
12 Nguyen Quoc, Dat	17	Tay Ninh	43.00	48.05	
13 Le Khuong, Duy	16	Thanh Hoa	38.02	52.44	
14 Pham Khac, Nghia	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	38.00	54.75	
--- Nguyen Manh, Phuc	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X49.50	
--- Ha Van, Phong	16	Thai Binh	42.00	DNF	
Did not finish					
--- Nguyen Khang, Dung	17	TP Ho Chi Minh	37.50	DNF	
Did not finish					

Event 224 Boys 14-15 100 LC Meter VHCV

KLLT: 36.99 # 7/2018

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	40.50	40.67	
2 Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	42.00	41.75	
3 Nguyen Huynh, Quoc Thang	15	Tay Ninh	42.50	42.07	
4 Cao Van, Manh	15	Thanh Hoa	NT	42.15	
5 Huynh Tuan, Kiet	15	TP Ho Chi Minh	41.50	42.64	
6 Bui Ba, Gia Long	15	Ha Noi	39.00	42.68	
7 Tran Duy, Bao	14	Thai Binh	44.00	42.84	
8 Nguyen Nhat, Huy	15	TP Ho Chi Minh	42.00	43.18	
9 Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	41.00	43.64	
10 Vu Dinh, Thien	15	Thanh Hoa	NT	43.93	
11 Nguyen Tan, Dat	15	Tay Ninh	NT	46.20	
12 Dinh Tri, Toan	15	Ha Noi	40.00	46.43	
13 Nguyen Minh, Chien	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	42.00	46.48	
14 Le Trung, Hieu	15	Phu Tho	43.00	46.99	
15 Pham Minh, Toan	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	43.00	48.79	
16 Pham Minh, Hung	15	Binh Thuan	50.34	50.81	

Event 225 Boys 13 & Under 100 LC Meter VHCV

KLLT: 43.79 # 29/05/2023

Hieu Nguyen Dinh

NAN

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Dinh, Gia Bao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	46.00	45.22	
2 Nguyen Tung, Lam	13	Ha Noi	47.00	47.25	
3 Le Vu, Duy Chien	13	Ha Noi	47.50	49.29	
4 Bui Duc, Hung	12	Cong An Nhan Dan	53.00	49.71	
5 Phan Gia, Phuc	12	TP Ho Chi Minh	47.00	51.58	
6 Pham Thanh, Xuan	13	Quang Ninh	NT	53.23	
7 Nguyen Dang, Khoi	12	Binh Thuan	NT	55.68	
8 Dang Dinh, Trung Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	48.00	56.14	
9 Nguyen Anh, Minh	13	Binh Thuan	55.34	56.47	
10 Nguyen Nhat, Binh	12	Tay Ninh	55.00	1:00.60	
--- Phung Quang, Khai	13	Phu Tho	45.10	DNF	
Did not finish					

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Hai

Event 226 Girls 16-18 200 LC Meter CVD

KLLT: 1:50.10 # 7/2018		Le Hoang Nam Thuyen		TP. HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Do Thi, Tuyet Mai	17 Hai Phong	1:49.00	1:55.52		
2	Thach Thi, Diem My	17 Dong Nai	1:51.30	1:55.58		
3	Huynh Le, Thanh Vy	17 TP Ho Chi Minh	1:55.00	1:57.36		
4	Vu Thi, Tuyet Minh	16 Binh Thuan	1:55.44	1:57.63		
5	Pham Nguyen, Nhu Y	17 Vinh Long	1:48.00	1:57.69		
6	Truong Thi, Thuy Le	17 Ha Nam	1:55.31	1:58.99		
7	Mai Ngoc, Nhu Truc	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:55.00	2:00.50		
8	Trinh Khanh, Ly	17 Ha Nam	1:56.00	2:03.20		
9	Tran Ngoc, Minh Uyen	17 TP Ho Chi Minh	1:58.00	2:08.23		
---	Tran Thi, Hoai Thuong	16 Dong Nai	1:53.30	DNF		
	Did not finish					

Event 227 Girls 14-15 200 LC Meter CVD

KLLT: 1:55.78 # 5/2016		Tran Thi Hong Cam		Long An		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Do Nguyen Thuy, Linh	15 Cong An Nhan Dan	1:52.00	1:53.94#		
2	Le Thi, Thanh Tuyen	15 Dong Nai	1:52.00	1:57.60		
3	Hoang Thi, Kieu Mai	15 Hai Duong	1:52.00	1:59.58		
4	Nguyen Thi, Thuy Duong	15 Tien Giang	1:56.00	2:00.37		
5	Tran Pham, Tu Minh	15 Dong Nai	1:54.00	2:00.54		
6	Pham Thanh, Truc	14 TP Ho Chi Minh	1:56.00	2:00.55		
7	Ho Kha, Han	15 Long An	1:53.00	2:00.96		
8	Nguyen Ngoc, Lan Phuong	14 Vinh Long	2:02.00	2:02.27		
9	Le Thi, Kim Huynh	15 Long An	1:53.00	2:03.39		
10	Nguyen Thanh, Tra	15 Phu Tho	1:55.00	2:04.13		
11	Nguyen Thi, My Tuyen	15 Vinh Long	1:59.00	2:04.54		
12	Nguyen Anh, Thu	14 Ha Nam	2:01.50	2:05.47		
13	Nguyen Ngoc, Trieu Man	14 Tay Ninh	2:08.00	2:15.28		
14	Nguyen Thi, Hong Nhung	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:24.37		
---	Cao Vu Ha, Vy	14 Long An	NT	X2:08.48		
---	Nguyen Linh, Nhi	15 Hai Phong	1:55.00	DNF		
	Did not finish					

Event 228 Girls 13 & Under 200 LC Meter CVD

KLLT: 2:00.79 # 29/05/2023		Uyen Trieu Thi		QNH		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Thanh, Ngoc	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	2:17.00	1:58.54#		
2	Huynh Nguyen, Thach Thao	12 TP Ho Chi Minh	2:03.00	2:01.44		
3	Tran Phuong, Minh	13 Ha Noi	1:55.00	2:01.67		
4	Thai Thi, Kim Tien	12 Quang Binh	1:58.00	2:02.83		
5	Dang Thi, Nhung	13 Quang Ninh	1:59.00	2:03.67		
6	Nguyen Hong, Yen	13 Dong Nai	2:05.00	2:03.98		
7	Ha Hoang, Nhu Y	13 TP Ho Chi Minh	2:04.00	2:04.11		
8	Ngo Thi, Van Anh	12 Cong An Nhan Dan	2:07.00	2:06.15		
9	Phi Phuong, Thao	13 Ha Noi	1:58.00	2:09.08		
10	Le Thi, Thu An	13 Ha Nam	2:04.50	2:10.85		
*11	Tran Thi, Thanh Thuy	12 Ha Nam	2:05.00	2:11.42		
*11	Trieu Anh, Nguyet	12 Phu Tho	1:55.00	2:11.42		
13	Linh Thi, Hoa	13 Quang Ninh	2:01.00	2:11.49		
14	Bui Thi, Huynh Nga	12 Long An	2:20.00	2:14.30		

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Hai

(Event 228 Girls 13 & Under 200 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
15 Huynh Ngoc, Dieu An	11	Tien Giang	2:15.00	2:15.27	
16 Nguyen Thi, My Tuyen	13	Binh Thuan	1:59.34	2:15.44	
17 Nguyen Thu, Thuy	13	Phu Tho	1:54.00	2:17.86	
18 Ha Thi, Bac	12	Thanh Hoa	NT	2:18.01	
19 Nguyen Hong, Van	13	Cong An Nhan Dan	2:30.00	2:18.79	
20 Trinh Thi, Thu Thao	12	Binh Phuoc	2:20.45	2:23.70	
21 Vi Thi, An	12	Thanh Hoa	NT	2:27.32	
22 Tran Ngoc, Gia Han	12	Tay Ninh	NT	2:28.44	
23 Vu Do, Minh Anh	13	Binh Phuoc	2:20.50	2:38.22	
--- Vu Thi, Hien	12	Thanh Hoa	NT	X2:18.19	
--- Le Hong, Anh	12	Phu Tho	NT	X2:21.16	
--- Pham Thi, Bao Thi	12	Thanh Hoa	NT	X2:28.74	
--- Le Ngoc, Nuong	13	Thanh Hoa	NT	X2:33.11	
--- Hoang Thi, Kim Ngan	10	Thanh Hoa	NT	X2:42.24	
--- Do Thi, Ngoc Nguyen	13	Tien Giang	2:00.00	DQ	
Did not finish					

Event 229 Boys 16-18 200 LC Meter CVD

KLLT: 1:40.41 # 19/06/2022

Nam Vu Dang Nhat

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Le, Truyen Dat	18	Dong Nai	1:36.50	1:41.18	
2 Vo Minh, Hieu	18	Dong Nai	1:39.50	1:42.58	
3 Dang Gia, Huan	18	TP Ho Chi Minh	1:37.00	1:43.09	
4 Phan Le, Thien Thong	16	TP Ho Chi Minh	1:47.00	1:46.89	
5 Nguyen Manh, Phuc	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:46.00	1:47.00	
6 Nguyen Thanh, Tung	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:44.00	1:47.39	
7 Nguyen Nam, Khanh	16	Hai Duong	1:44.00	1:48.18	
8 Do Nguyen, Hoai Linh	17	Cong An Nhan Dan	1:50.00	1:50.00	
9 Le Nguyen, Trung Nghia	16	Da Nang	1:46.00	1:51.56	
10 Ngo Quang, Hieu	16	Hai Duong	1:47.00	1:51.65	
11 Huynh Vu, Kha	17	Long An	1:48.00	1:52.18	
12 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	1:50.00	1:52.33	
13 Nguyen Thanh, Long	17	Long An	1:50.00	1:53.95	
14 Tran Van, Dung	18	Ha Noi	1:45.00	1:54.01	
15 Dao Chi, Thien	17	Ha Noi	1:50.00	1:55.58	
16 Truong Tran, Gia Tuyen	17	Binh Thuan	1:55.35	2:01.38	
17 Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	1:50.00	2:03.00	
18 Pham Duy, Thanh	16	Binh Thuan	1:53.65	2:03.96	

Event 230 Boys 14-15 200 LC Meter CVD

KLLT: 1:46.22 # 29/05/2023

Diep Vu Ngoc

HDG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Nhat, Hao	15	Long An	1:43.00	1:46.54	
2 Pham Thanh, Nam	15	Dong Nai	1:46.00	1:48.28	
3 Doan Nguyen, Trong Nhan	15	Long An	1:43.00	1:48.44	
4 Vu Nguyen, Nhat Minh	14	Cong An Nhan Dan	1:47.00	1:49.95	
5 Tran Duong, Thien Huy	14	Tien Giang	1:47.00	1:50.88	
6 Le Van, Chieu	15	Da Nang	1:44.00	1:51.38	
7 Pham Quang, Huy	14	Thai Binh	1:47.00	1:52.43	
8 Nguyen Quoc, Khang	15	Binh Phuoc	1:55.31	1:54.11	
9 Dinh Duc, Manh Tuyen	15	TP Ho Chi Minh	1:51.00	1:54.13	
10 Hoang Long, Quoc Minh	15	Binh Phuoc	2:04.25	1:55.83	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Hai

(Event 230 Boys 14-15 200 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Trinh Tien, Dat	14	Phu Tho	1:46.00	1:55.93	
12 Le Trung, Kien	14	Tien Giang	1:52.00	1:58.25	
13 Tran Hieu, Khanh	14	Phu Tho	1:50.00	2:00.05	
14 Le Hoang, Dong	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:48.00	2:01.52	
15 Dinh Tri, Toan	15	Ha Noi	1:50.00	2:03.85	
16 Pham Minh, Toan	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:48.00	2:04.02	
17 Cao Van, Manh	15	Thanh Hoa	NT	2:05.59	
18 Nguyen Minh, Khang	14	Binh Thuan	1:57.21	2:06.35	
19 Vu Dinh, Thien	15	Thanh Hoa	NT	2:08.08	
20 Do Hoang, Trung Hieu	15	Ha Noi	1:50.00	2:09.06	
--- Vo Quoc, Hung	14	Long An	NT	X2:02.67	
--- Huynh Thanh, Dat	14	Vinh Long	1:50.00	DNF	
Did not finish					

Event 231 Boys 13 & Under 200 LC Meter CVD

KLLT: 1:55.20 # 29/05/2023 Dat Trinh Tien

PTO

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Dinh, Gia Bao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:01.00	1:54.70#	
2 Doan Vu, Tien Van	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:03.00	1:56.16	
3 Phung Quang, Khai	13	Phu Tho	1:55.00	2:00.43	
4 Ho Van, Khai	12	Da Nang	1:58.00	2:01.20	
5 Tran Hoang, Anh	12	Quang Binh	1:56.00	2:01.24	
6 Le Vu, Duy Chien	13	Ha Noi	1:55.00	2:01.38	
7 Tran Nguyen, Dang Khoa	13	TP Ho Chi Minh	1:55.00	2:03.48	
8 Le Xuan, Loc	13	Thai Binh	2:00.00	2:04.73	
*9 Pham Tuan, Kiet	12	Binh Thuan	1:59.89	2:07.81	
*9 Phi Duc, Minh	13	Ha Noi	1:58.00	2:07.81	
11 Hoang Gia, Hung	12	Binh Thuan	1:58.13	2:09.73	
12 Do Dinh, Chuong	12	Tay Ninh	NT	2:10.06	
13 Pham Thanh, Xuan	13	Quang Ninh	NT	2:11.87	
14 Nguyen Nhat, Binh	12	Tay Ninh	2:06.00	2:14.95	
15 Nguyen Xuan, Long	12	Thanh Hoa	NT	2:17.94	
16 Pham Van, Tuan	12	Thanh Hoa	NT	2:24.71	
17 Le Hoang, Thien An	11	Binh Phuoc	2:30.14	2:27.02	
--- Tran Nguyen, Khang Nghi	12	Binh Thuan	NT	X2:05.15	
--- Tram Thien, Bao	12	Binh Thuan	NT	X2:06.90	
--- La Minh, Thanh	12	Thanh Hoa	NT	X2:13.97	

Event 232 Girls 16-18 800 LC Meter VHCV

KLLT: 7:10.91 # 7/2023 Nguyen Tran San San

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	7:15.00	7:22.40	
2 Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	7:35.00	7:37.92	
3 Tran Thi, Hoai Thuong	16	Dong Nai	7:51.30	7:42.37	
4 Do Thi, Thanh Thao	17	Ha Nam	7:25.00	7:45.59	
5 Le Thi, Lam Lam	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:45.00	8:35.11	
6 Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	7:43.00	8:35.29	

Event 233 Girls 14-15 800 LC Meter VHCV

KLLT: 7:26.96 # 5/2012 Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thanh Thi	15	Quang Ninh	7:27.00	7:26.49#	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Hai

(Event 233 Girls 14-15 800 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Ho Ngoc, Tuong Lam	14	TP Ho Chi Minh	7:50.00	7:43.82	
3 Trieu Thi, Uyen	14	Quang Ninh	7:30.00	7:46.43	
4 Tran Le, Yen Vy	14	TP Ho Chi Minh	7:52.00	7:56.02	
5 Trinh Thi, Ngoc Anh	15	Thai Binh	7:40.00	7:56.25	
6 Trieu Yen, Nhi	14	Cong An Nhan Dan	8:30.00	8:28.25	
7 Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:55.00	8:31.86	
--- Do Hong, Tuoi	15	Thai Binh	7:45.00	DNF	
Did not finish					

Event 234 Boys 16-18 400 LC Meter VHCV

KLLT: 3:09.97 # 7/2023

Pham Thanh Dai

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Quoc, Bao	16	TP Ho Chi Minh	3:15.00	3:14.01	
2 Dang Phu, Quoc	18	Ha Noi	3:10.00	3:14.16	
3 Ngô Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:15.00	3:18.73	
4 Pham Thanh, Dai	18	Quang Binh	3:12.00	3:22.43	
5 Nguyen Van, Tai	16	Da Nang	3:15.00	3:23.85	
6 Tran Quang, Huong	17	Quang Binh	3:16.00	3:26.43	
7 Pham Quang, Phuc	17	Cong An Nhan Dan	3:46.00	3:47.27	
8 Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:17.00	4:10.32	
--- Le Nguyen, Khang	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X3:30.61	
--- Nguyen Huy, Anh	17	Ha Noi	3:20.00	DNF	
Did not finish					

Event 235 Boys 14-15 400 LC Meter VHCV

KLLT: 3:13.41 # 7/2018

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Viet, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	3:30.00	3:26.71	
2 Nguyen Ngoc, Tien	15	Da Nang	3:22.00	3:27.76	
3 Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	3:40.00	3:27.91	
4 Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	3:25.00	3:33.87	
5 Nguyen Nhat, Huy	15	TP Ho Chi Minh	3:32.00	3:39.40	
6 Cao Van, Manh	15	Thanh Hoa	NT	3:43.75	
7 Do Hoang, Trung Hieu	15	Ha Noi	3:35.00	3:47.64	
8 Le Trung, Hieu	15	Phu Tho	3:45.00	4:00.27	
9 Pham Minh, Toan	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:52.00	4:12.66	
--- Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	NT	XDNF	
Did not finish					

Event 236 Boys 13 & Under 400 LC Meter VHCV

KLLT: 3:46.75 # 29/05/2023

Hieu Nguyen Dinh

NAN

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Dinh, Gia Bao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:35.00	3:44.22 #	
2 Phan Gia, Phuc	12	TP Ho Chi Minh	3:48.00	3:55.82	
3 Nguyen Tung, Lam	13	Ha Noi	3:45.00	3:57.87	
4 Le Vu, Duy Chien	13	Ha Noi	3:46.00	4:01.28	
5 Bui Duc, Hung	12	Cong An Nhan Dan	4:20.00	4:06.07	
6 Dang Dinh, Trung Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:40.00	4:14.60	
7 Pham Thanh, Xuan	13	Quang Ninh	NT	4:15.90	
8 Nguyen Dang, Khoi	12	Binh Thuan	NT	4:29.24	
9 Nguyen Anh, Minh	13	Binh Thuan	NT	4:39.95	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Hai****Event 237 Mixed 4x50 LC Meter VHCV Relay**

KLLT: 1:12.28 # 7/2023

Duy, Nhung, Ha, Anh

Thanh Hoa

Le Dang, Nguyen Huy, Nguyen Luong, Dang Thi

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thanh Hoa	A	NT	1:11.78#	
1) Le Khuong, Duy M16	2) Vu Luu, Bao Ngoc W14	3) Nguyen Phi, Ha M18	4) Le Thi, Nhung W15	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:13.03	
1) Chau Hi, Lac M16	2) Dong Khanh, Thanh Tam W17	3) Nguyen Khang, Dung M17	4) Tran Bao, An W14	
3 Ha Noi	A	NT	1:13.77	
1) Nguyen Huy, Anh M17	2) Luu Ngoc, Minh Trang W14	3) Bui Ba, Gia Long M15	4) Dang Thi, Vuong W18	
4 Quang Binh	A	NT	1:15.46	
1) Tran Quang, Huong M17	2) Pham Thi, Thuy Suong W16	3) Pham Thanh, Dai M18	4) Tran Thi, Yen Trang W14	
5 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	1:15.54	
1) Pham Khac, Nghia M18	2) Trinh Cam, Ly W14	3) Vo Vi, Tuong M16	4) Nguyen Thi, Hong Nhung W15	
6 Thai Binh	A	NT	1:16.52	
1) Tran Duy, Bao M14	2) Do Hong, Tuoi W15	3) Ha Van, Phong M16	4) Huynh Anh, Thu W15	
7 Da Nang	A	NT	1:18.39	
1) Dang Nguyen, Long Nhat M18	2) Pham Nguyen, Ly Ly W12	3) Nguyen Van, Tai M16	4) Nguyen Vu, Thuy Duong W17	
8 Tay Ninh	A	NT	1:24.74	
1) Nguyen Huynh, Quoc Thang M12	2) Cao Hoang, Yen Ngoc W15	3) Nguyen Duy, Bao M17	4) Bui Thi, Be Nhi W17	